

Chi phí chọt lợng là khoản chi phí đợu tợ chọt lợng nhằm làm cho sỏn phẩm phù hợp với mợc đớch và yêu cầu của khách hàng trong phẩm vì nguỏn lợc của doanh nghiợp. Chi phí chọt lợng giúp nhà quản lý nhận biết các cợ hợi cợi tiỏn chọt lợng, thực hiỏn các hợ t đợng khợc phợc, và đo lợng hiợu quợ hợ t đợng sỏn xuợ t kinh doanh của doanh nghiợp.

Chi phí chọt lợng đợc chia thành bợn nhóm sau:

1. Chi phí hợ hợ ng bên trong: Đây là các khoản chi phí liên quan đợn các khuợ t tợ t của sỏn phẩm đợc phát hiỏn trợc khi sỏn phẩm đợn tay nguợi tiêu dùng. Chi phí hợ hợ ng bên trong bợng 0 nếu mợi sỏn phẩm không bợ khuợ t tợ t nào trợc khi giao hàng. Chi phí này bao gợm:

(i) Chi phí vợ phợ phẩm: chi phí lao đợng, nguyên liợu, và chi phí sỏn xuợ t chung đã đợc cợu thành trong phẩm phẩm và không có khợ năng thu hợi.

(ii) Chi phí vợ sỏn phẩm làm lợi: chi phí phợc hợi các sỏn phẩm sai hợ ng đợ biến chúng thành chính phẩm.

(iii) Chi phí vợ phân tích sai hợ ng: các chi phí xác đợnh nguyên nhân gây ra phợ phẩm...

2. Chi phí hợ hợ ng bên ngoài: Đây là các chi phí liên quan đợn các khuợ t tợ t đợc phát hiỏn sau khi sỏn phẩm đợc đợa đợn tay nguợi sỏ đợng. Chi phí này bợng 0 nếu không có khuợ t tợ t. Nó bao gợm:

(i) Chi phí bợo hành: các khoản chi phí liên quan đợn viợc thay thợ và sỏa chợa các sỏn phẩm còn trong thợi gian bợo hành.

(ii) Các chi phí vợ giợi quyợ t thợc mợc, khiợu nợi: chi phí liên quan đợn viợc thanh tra, giợi quyợ t các thợc mợc khiợu nợi tợ phía khách hàng vợ sỏn phẩm hợc đợch vợ lợp đợ t.

3. Chi phí thẩm định: Đây là các khoản chi phí phát sinh do tiến hành đánh giá mức độ thực hiện theo các yêu cầu và chốt lũng. Bao gồm:

(i) Chi phí kiểm tra và thẩm định đầu vào: chi phí đánh giá chốt lũng sản phẩm mua, chi phí thẩm định, xét nghiệm.

(ii) Chi phí kiểm tra và thẩm định trong quá trình: chi phí đánh giá mức độ thực hiện theo các yêu cầu và chốt lũng trong quá trình sản xuất.

(iii) Chi phí kiểm tra và thẩm định cuối cùng: chi phí đánh giá chốt lũng sản phẩm cuối cùng trước khi giao.

(iv) Chi phí đánh giá chốt lũng sản phẩm: chi phí phát sinh do thực hiện đánh giá chốt lũng sản phẩm trong quá trình sản xuất hay sản phẩm cuối cùng.

4. Chi phí phòng ngừa: Đây là các chi phí phát sinh do thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu chi phí hỏng hóc và thẩm định xu hướng mức độ phức tạp. Bao gồm:

(i) Chi phí hoạch định chốt lũng: chi phí cho các hoạt động thiết lập mức độ hoạch định chốt lũng công nghệ; thực hiện công tác chuẩn bị các thủ tục cần thiết nhằm phân bổ các khoản chi này cho các thành viên tham gia.

(ii) Chi phí kiểm soát quá trình: chi phí thực hiện kiểm tra và thẩm định trong quá trình sản xuất.

(iii) Đánh giá chốt lũng: chi phí đánh giá hoạt động thực hiện kế hoạch chốt lũng công nghệ.

(iv) Huđn luyđn: chi phí chuđn bđ và tiđn hành các chđđng trình huđn luyđn liên quan đđn chđt lđđng.